

Số: /KH-UBND

Thạch Hạ, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Thạch Hạ

Thực hiện Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 27/12/2022 của UBND thành phố Hà Tĩnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025; UBND xã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã, với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều duy trì mức giảm 0,1% - 0,3%/năm;

- Tăng cường sự kết nối về hạ tầng, đào tạo nghề, tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế, khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho lao động nghèo, tạo việc làm gắn với thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo.

3. Chỉ tiêu đến năm 2025

a) Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu của Chương trình

- Phân đầu giảm 0.1%-0.3% số hộ nghèo và hộ cận nghèo so với đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều của quốc gia;

- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Phân đầu 100% người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, tăng thu nhập; phân đầu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững;

- Cán bộ làm công tác giảm nghèo và các cộng tác viên được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo.

b) Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

- Chiều thiếu hụt về việc làm:

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm;

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ kết nối việc làm thành công;

- Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế và khám, chữa bệnh theo đúng quy định.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

+ Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 100%;

+ Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo qua đào tạo đạt 70%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 30%; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiều thiếu hụt về nhà ở: Phấn đấu 100% hộ nghèo có nhà ở đảm bảo an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

II. Một số giải pháp giảm nghèo

2.1. Tham gia các dự án thuộc Chương trình giảm nghèo của Tỉnh và Thành phố.

2.1.1. Dự án 1: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển các mô hình giảm nghèo, dự án giảm nghèo để tạo việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, thế mạnh của địa phương để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b) Đối tượng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn thành phố xã, phụ nữ thuộc hộ nghèo;

- Hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo; mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện;

- Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi

sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Tập huấn, chuyên giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh;

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng, mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

2.1.2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Mục tiêu: Hỗ trợ nâng cao năng lực trong lĩnh vực nông nghiệp (nông, lâm, ngư nghiệp); đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

- Đối tượng: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn xã; hỗ trợ hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Nội dung hỗ trợ:

- + Hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định;

- + Hỗ trợ phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng;

- + Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị trường, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

b) Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

- Mục tiêu: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Nội dung hỗ trợ:

- + Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo;

- + Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

2.1.3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

- Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp

- Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

2.1.4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

- Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

Mục tiêu: Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin giảm nghèo; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội; tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững; hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, dịch vụ truy nhập internet để tiếp cận thông tin.

- Đối tượng: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung hỗ trợ: Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông; hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận thông tin; tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở; hỗ trợ nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội.

- Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

2.1.5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

- Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí của Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình.
2. Nguồn ngân sách địa phương đối ứng theo Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
3. Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, dự án liên quan.
4. Vốn tín dụng; vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hoá xã hội phụ trách lĩnh vực LĐTĐBXH

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tham mưu chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2022-2025 và hàng năm trên địa bàn toàn xã theo dõi, đôn đốc; định kỳ, đột xuất báo cáo kết quả thực hiện với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân xã.

- Tổng hợp, đề xuất kế hoạch và dự kiến phương án thực hiện nguồn vốn từ Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2022-2025 do UBND thành phố phân bổ.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể và liên đoàn cán bộ 11 thôn thực hiện Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình. và các Dự án khác khi có yêu cầu từ UBND thành phố

- Chủ trì, hướng dẫn thực hiện các chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội của tỉnh giai đoạn 2022-2025 được ban hành tại Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh và Chương trình xây dựng nhà ở kiên cố cho người có công, hộ nghèo, hộ bị thiệt hại do thiên tai theo Quyết định số 22-QĐ/TU ngày 20/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

- Tham mưu cho UBND xã tổ chức rà soát, phê duyệt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình. Chủ trì tổng hợp,

phân tích, xử lý kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phê duyệt.

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của thôn, các ngành, đoàn thể và người dân trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

2. Công chức Kế toán – ngân sách

- Chủ trì và phối hợp với Phòng Tài chính Kế hoạch thành phố nhận nguồn kinh phí hỗ trợ đầu tư các dự án được giao trên địa bàn giai đoạn 2022-2025 thuộc Chương trình giảm nghèo.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu bố trí nguồn vốn sự nghiệp ngân sách địa phương đối ứng theo quy định tại Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện nhiệm vụ được giao theo phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn xã giai đoạn 2022-2025.

4. Trưởng ban Khuyến nông xã.

- Chủ trì thực hiện Chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; gắn Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Chương trình nông nghiệp, nông dân, nông thôn với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, nhằm lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo của Kế hoạch để thực hiện giảm nghèo vùng nông thôn.

- Phối hợp với các Phòng thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn xã.

5. Trạm Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Y tế thành phố và các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, người cận nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở.

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3: Cải thiện dinh dưỡng. Từng bước nghiên cứu, tham mưu chính sách nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp cải thiện chỉ số thiếu hụt về y tế trong các chỉ số thiếu hụt nghèo đa chiều của hộ nghèo. Xây dựng giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận của người dân về dịch vụ khám chữa bệnh. Chủ trì tham mưu, triển khai các giải pháp giảm nghèo liên quan đến lĩnh vực y tế.

6. Công chức Văn hóa - Thông tin: Chỉ đạo, hướng dẫn Công thông tin điện tử xã, Hệ thống Truyền thanh xã và hệ thống truyền thanh thôn, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung của Kế hoạch. Thực hiện việc tuyên truyền về mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo của các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong Chương trình giảm nghèo. Phối hợp với Phòng VH TT thành phố tham gia thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6: Giảm nghèo về thông tin thực hiện trên địa bàn xã.

7. Công chức Địa chính xây dựng: Phối hợp Công chức VHXX thực hiện khảo sát và đánh giá chất lượng nhà ở, thiếu hụt nhà ở của hộ người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo để tham mưu thực hiện Chương trình xây

dựng nhà ở kiên cố cho người có công, hộ nghèo, hộ bị thiệt hại do thiên tai.

8. Công chức Tư pháp: Chủ trì phối hợp với Phòng Tư pháp thành phố, các ngành, đoàn thể xây dựng Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho người nghèo bằng nhiều hình thức phù hợp; tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật.

9. Công chức Văn phòng Thông kê (Phụ trách lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng): Tham mưu Hội đồng thi đua khen thưởng xã hướng dẫn số lượng, đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn; thẩm định hồ sơ, thành tích đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp cho Chương trình giảm nghèo; tôn vinh, biểu dương các doanh nghiệp, nhà hảo tâm “vì cộng đồng” có nhiều đóng góp trong công tác giảm nghèo, an sinh xã hội của xã.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp và người dân hưởng ứng Phong trào thi đua “Thành phố Hà Tĩnh vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới”; nhân rộng các điển hình tiên tiến trong các phong trào giúp nhau xóa đói, giảm nghèo.

- Hướng dẫn các đoàn thể và Ban công tác Mặt trận 11 thôn tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về con giống, vật nuôi, cây trồng, cải tạo vườn tạp; xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế đạt hiệu quả trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân; huy động nguồn lực hỗ trợ có địa chỉ để giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo tạo sinh kế, cải thiện đời sống.

- Hàng năm, UBMTTQ xã chủ trì, phát động “Tháng cao điểm vì người nghèo”; vận động ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” để tạo nguồn lực hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần đảm bảo công tác an sinh xã hội trên địa bàn.

- Tăng cường giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Các đoàn thể xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo phát triển kinh tế; vận động các tổ chức, cá nhân nhận giúp đỡ hộ nghèo thoát nghèo bền vững.

- Phối hợp Ngân hàng Chính sách xã hội tạo điều kiện cho đoàn viên, hội viên nghèo vay vốn phát triển sản xuất từ nguồn vốn vay giảm nghèo và nguồn vốn vay giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và các chương trình tín dụng cho vay ưu đãi khác đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

11. Bí thư, thôn trưởng và Ban công tác Mặt trận 11 thôn

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của Nhân dân về công tác giảm nghèo bền vững.

- Thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hàng năm đảm bảo khách quan, chính xác; quản lý, nắm chắc số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo của thôn và nguyên nhân dẫn đến nghèo của từng hộ để có biện pháp hỗ trợ kịp thời, hiệu quả; chú trọng việc vận động dòng họ, cộng đồng dân cư hỗ trợ, động viên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo phát triển sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần xây dựng thôn

trở thành thôn văn hoá.

- Rà soát, bổ sung kịp thời các trường hợp hộ gia đình trên địa bàn phát sinh khó khăn đột xuất cần xét duyệt bổ sung vào danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các ban, ngành, liên đoàn cán bộ 11 thôn triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các ban ngành, đoàn thể và các thôn phản ánh về UBND xã để được hướng dẫn và xin ý kiến Phòng Lao động TBXH chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐTBXH;
 - Đảng uỷ;
 - UBND;
 - UBMTTQ
- } Báo cáo
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
 - Các Thành viên BCĐ giảm nghèo xã;
 - Trạm Y tế xã;
 - Bí thư, thôn trưởng 11 thôn;
 - Lưu: VP.VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Thế Kỷ